

Thực hiện Chỉ thị của Trung ương Đảng, của Liên khu ủy III, Tỉnh ủy Hà Nam về việc tăng cường đấu tranh mọi mặt với địch, giữ vững khu du kích, chủ động, tích cực chuẩn bị chống càn quét, Huyện ủy đã xây dựng kế hoạch cụ thể nhằm chống, phá càn quét có hiệu quả, đồng thời chỉ thị cho các cơ sở phải quán triệt chủ trương đến cán bộ và nhân dân. Trên cơ sở đó, chú ý củng cố tổ chức Đảng, phục hồi, phát triển các tổ chức quần chúng, chú trọng nơi đông giáo dân... Trong thời gian này, Lý Nhân được Tỉnh ủy và Đảng ủy Trung đoàn 64 chọn làm điểm triệu tập hội nghị các khu du kích Bắc Sơn (Duy Tiên) và Bắc Lý Nhân để bàn về xây dựng khu du kích, xây dựng kế hoạch chống càn cụ thể. Hội nghị nhấn mạnh : Muốn chống càn thắng lợi phải xây dựng khu du kích vững mạnh, muốn xây dựng, bảo vệ khu du kích phải tích cực chống càn.

Quán triệt tinh thần trên, Huyện ủy đã khẩn trương xúc tiến chỉ đạo các hoạt động để ứng phó kịp thời với âm mưu của địch, càn quét, lập lại vùng chiếm đóng trước đây bị mất. Đối với các địa bàn xung yếu, đã cử các đồng chí Huyện ủy viên về cùng cấp ủy cơ sở làm công tác chuẩn bị chống càn.

Sau khi rút chạy khỏi Hòa Bình, địch mở ngay một cuộc hành quân quy mô lớn mang tên Âm-phi-bi ⁽¹⁾ (chiến dịch lợi nước) vào địa bàn Hà Nam, hòng phá khu du kích, tìm diệt quân chủ lực, giải vây cho các vị trí, củng cố tuyến sông Hồng, bắt thanh niên đi lính và củng cố tinh thần cho nguy quyền.

(1) Gồm 15 tiểu đoàn trong đó có 10 tiểu đoàn bộ binh, 2 tiểu đoàn dù, 2 tiểu đoàn pháo (30 đại bác), 1 tiểu đoàn cơ giới (150 xe), 18 xe lội nước, có máy bay yểm trợ.

Ngày 9-3-1952, chúng triển khai vòng vây khép kín huyện theo các mũi :

- GM1 : Từ Hà Nội về Trác Văn (Duy Tiên) đánh chiếm khu Văn - Công - Chính Lý (Lý Nhân).

- GM2 : Từ Nam Định theo đường 21, qua cầu Họ, về Bình Trung bao vây khu C (Bình Lục).

- GM4 : Từ Nam Định lên Phú Cốc, Vũ Điện, Bảo Long (Bình Lục) bao vây khu giữa huyện, chủ yếu là các xã Nhân Mỹ, Xuân Khê, Nhân Nghĩa.

- GM7 : Từ Hưng Yên, địch dùng ca nô, tàu chiến đổ quân lên Yên Lệnh (Duy Tiên) tiến quân về Nga Khê.

Cùng buổi sáng 9-3, địch dùng ca nô đổ hơn 1.000 quân lên Hữu Bị rồi chia 2 mũi theo đê Đại Hà, đê sông Châu Giang vào các xã Nhân Hòa, Nhân Hậu, Nhân Thắng. Tại đây, chưa triển khai xong thế bao vây chúng đã lọt vào thế trận bày sẵn của khu du kích liên hoàn Hòa - Hậu - Thắng. Các tổ du kích 5 người, 3 người lúc ẩn, lúc hiện bất thần nổ súng đánh địch khắp nơi. Chín du kích xã Nhân Hòa đã độc lập chiến đấu chặn đánh địch suốt từ sáng đến trưa, đánh lui 4 đợt tấn công của địch, gây cho chúng nhiều thương vong. Phối hợp với du kích Nhân Hòa, du kích xã Nhân Hậu cũng tổ chức đánh nhiều trận liên tiếp. Có lúc anh em phải rút xuống hầm rồi bất ngờ bật lên đánh địch, thu được cả quân trang, quân dụng của địch, làm cho chúng tiến quân hết sức dè dặt. Sau 2 ngày ta diệt 19 tên và làm bị thương nhiều tên khác. Khi đến xã Nhân Thắng, Nhân Long, chúng lại bị du kích phục kích giạt mìn, làm 2 xe Cam nhông bị đổ, diệt 8 tên. Hoạt động của du kích khắp nơi đã làm chậm bước tiến của địch, tạo

điều kiện cho nhân dân sơ tán, cất giấu tài sản, giúp cho lực lượng vũ trang giành quyền chủ động trên chiến trường.

Bị sa lầy suốt 3 ngày, địch mới vượt qua được khu Hòa - Hậu - Thắng, hội quân ở Cống Vua (Xuân Khê). Cùng với các mũi khác đến ngày 12-3, chúng mới hình thành được thế bao vây toàn huyện.

Sáng ngày 12-3, sau khi bắn hàng ngàn đạn đại bác dọn đường, tàn phá làng mạc, nhà cửa, cây cối, binh đoàn cơ động số 4 của địch từ Cống Vua (Xuân Khê) tấn công vào mục tiêu chính là thôn Vạn Thọ (Nhân Bình). Vừa tới sát rìa thôn, địch bất ngờ gặp phải sức đánh trả mãnh liệt của quân chủ lực và du kích, diệt 50 tên. Địch vội gọi phi pháo cầu cứu, trút xuống trận địa ta hàng tấn bom đạn. Nhưng quân ta vẫn bình tĩnh chờ địch đến gần để phản công. Đến 12 giờ trưa, địch tổ chức tấn công đợt 2, nhưng các mũi tiến công của địch đều bị quân ta bẻ gãy. Trên cánh đồng thôn Vạn Thọ, hàng ngũ địch rối loạn, chộp thời cơ, quân ta vòng lên phía sau đánh tạt sườn địch, chúng hốt hoảng bỏ chạy, ta bắt sống 60 tên lính Âu Phi. Địch tiếp tục gọi pháo bắn bừa bãi vào cả đội hình của chúng đang tiếp cận mục tiêu. 16 giờ chiều, địch cho máy bay ném bom, xe cóc yểm trợ mở đợt tấn công thứ 3, đồng thời cho 1 cánh quân từ Tào Nha đánh vào sườn quân ta, nhưng bị 2 tổ trung liên của bộ đội chủ lực tiêu diệt gần hết, xác địch ngổn ngang trên đường. Số còn lại mất tinh thần, không chiến đấu được nữa.

Tới 4 giờ chiều, được tăng viện, có máy bay, xe lội nước yểm trợ, địch tiến được vào Vạn Thọ. Trận chiến đấu diễn ra vô cùng ác liệt, bộ đội và du kích hợp đồng chặt chẽ, quyết tâm cao độ cùng giành giật với địch

tùng bờ tre, gốc nhãn, từng quăng đường, từng ngõ nhỏ. Có tiểu đội đánh bật cả 1 đại đội địch. Sau một ngày đánh trả nhiều đợt tấn công của địch, đạn hết, anh em dùng gạch, đá đánh địch, từng tổ 3 người cầm cự với địch từng ngõ nhỏ bằng súng, lưỡi lê. Cuộc chiến đấu giáp lá cà diễn ra vô cùng ác liệt. Có chỗ súng máy bị tắc, địch tiến sát sở chỉ huy đại đội, anh em chiến sỹ liên lạc, cấp dưỡng dùng cuốc, xẻng xông lên đánh địch gây cho chúng nhiều thương vong.

Trước tình thần chiến đấu ngoan cường của quân ta, buộc địch phải rút chạy. Ta tổ chức phản công truy kích địch tới sát vị trí Cống Vua. Xúc địch nằm gọn ngang chông lên nhau ở đường làng, ngõ xóm, trên cánh đồng Đại Nông, Vạn Thọ. Tính chung có 119 tên bỏ mạng tại trận, 40 tên bị thương, ta bắt sống 60 tên lính Âu Phi, thu nhiều vũ khí ⁽¹⁾.

Đây là đòn đau nhất, thiệt hại nặng nhất trong toàn bộ trận càn. Trong khi chống càn ở Vạn Thọ, Huyện ủy luôn đi sát, chỉ đạo các địa bàn khác tổ chức bao vây liên tiếp, kiềm chế chân địch ở các vị trí Cống Nha, Cống Vua.

Sáng 13-3, địch ở Cống Vua liều lĩnh tiến ra, liền bị quân ta đuổi đánh, tới sát vị trí, diệt 15 tên.

Từ ngày 14-3 địch tăng quân, củng cố lại lực lượng, tiếp tục càn quét vào Nhân Bình, Nhân Nghĩa. Chúng tiến quân vào các khu vực bao vây, chia cắt các thôn xóm, càn đi, quét lại, khủng bố nhân dân rất tàn bạo. Ngay từ sáng sớm 14-3, địch gọi đại bác từ Vĩnh Trụ

(1) có 1 đại liên, 5 tiểu liên, 1 số súng trường, 3 máy vô tuyến điện bộ đội dân quân du kích hy sinh 11, bị thương 24.

tới tập giội về thôn Đức Bản, nơi được Huyện ủy chỉ đạo cho chi bộ Nhân Nghĩa xây dựng thành “trạm trung chuyển” trên đường giao thông từ vùng tự do Liên khu III tới tả ngạn sông Hồng, nơi đây cũng là một trong những căn cứ du kích quan trọng của huyện.

Để tránh mũi nhọn tấn công của địch, lúc này bộ đội đã di chuyển đi nơi khác, chỉ còn một số thương binh, cán bộ được giấu kín dưới hầm, một số cụ già, em nhỏ ở lại trông nom, bảo vệ cán bộ.

Có đại bác dọn đường, địch từ Cống Nha kéo quân lên Đức Bản chia 2 toán: 1 toán lính da đen lợi đông đi vào Vạn Thọ giết 17 người, qua Thượng Nông giết gần chục người, toán đi đường 63 từ Cống Nha lên. Cả hai toán cùng kéo vào Đức Bản. Chúng cất tiết, chặt đầu cụ Thốn ở Đồng Tiến để uy hiếp tinh thần, nhưng không một ai nao núng. Địch chia quân về đóng ở chùa Đức Bản và nhà ông Hoạch (Đức Bản Ngoại). Buổi tối chúng dồn các cụ già, em nhỏ ra dụ dỗ mua chuộc chỉ hầm bí mật cất giấu cán bộ, thương binh, nhưng vô ích. Sáng 15-3, địch tiếp tục dụ dỗ các cụ già, em nhỏ bằng kẹo, thuốc lá, nhưng không ai khuất phục. Đến 4 giờ chiều, 1 toán lính từ chùa Đức Bản kéo ra Đức Bản Ngoại hãm hiếp phụ nữ, đánh đập cụ bà, dồn các cụ ông vào nhà ông Dụ, bà Hồng đánh đập dã man. Cụ Giới dùng tiếng Pháp để thuyết phục nhưng không kết quả. Tất cả mọi người đều sẵn sàng: “Đầu có thể bị chặt như cụ Thốn, chứ nhất định không chỉ hầm bí mật”. Biết không thể khuất phục lòng người dân yêu nước, địch điên cuồng xả trung liên sát hại: 30 cụ già và 2 em nhỏ ⁽¹⁾. Tắm

(1) Sau này, Chính phủ đã truy tặng các cụ, cùng 2 em nhỏ 32 Huân chương Kháng chiến hạng III và được suy tôn là liệt sỹ.

gương hy sinh liêm liệt của những người dân Đức Bản đã nêu cao khí phách anh hùng cách mạng, quyết đem xương máu của mình để góp phần giữ gìn độc lập tự do của Tổ quốc, bảo vệ cán bộ, thương binh đến hơi thở cuối cùng. Đó là những tấm gương tiêu biểu của Đảng bộ và nhân dân Lý Nhân: Thà chết chứ không chịu làm tay sai cho giặc, không chịu quay lại cuộc đời nô lệ.

Các lực lượng vũ trang của ta tổ chức lực lượng bao vây một số vị trí của địch. Ngày 15-3, địch phải đưa quân ứng chiến đến giải vây, rút chạy khỏi 2 vị trí Cống Nha, Cống Vua.

Ngày 15-3, địch từ chốt Ngô Khê (Bình Lục) ; Điệp Sơn (Duy Tiên) kéo sang Mạc Thượng, bị ta chặn đánh tới bờ, diệt 2 tên Pháp, 6 tên ngụy, thu 1 súng cối 81 ly. Trong khi đó, du kích các xã Văn Lý, Chính Lý, Nguyên Lý, Chân Lý, Nhân Thịnh, Nhân Mỹ... tiếp tục quấy rối địch ở các vị trí, những nơi địch trú quân, làm cho chúng luôn căng thẳng không dám đưa quân ra ngoài.

Cuộc chiến đấu chống càn của quân và dân Lý Nhân, trong vòng vây của địch ngày càng khốc liệt. Tới ngày 16-3 địch đã càn quét hầu hết các thôn trong huyện. Chúng ta đã gây cho chúng nhiều tổn thất nặng nề, buộc chúng phải rút quân.

Cùng với các hoạt động quân sự của các lực lượng vũ trang, tiểu đội nữ du kích xã Nhân Hậu, Đạo Lý đã phát huy tốt vai trò phối hợp chiến đấu với nam du kích và quân chủ lực; các đoàn thể cũng tích cực huy động lực lượng tham gia phá hoại đường giao thông 62, 63, cầu Mai Xá, đê sông Hồng... nhằm cản bước quân địch, tạo điều kiện cho bộ đội, du kích truy kích tiêu diệt địch.

Cuộc hành quân Âm-phi-bi đầy tham vọng và chất chồng tội ác của địch từ 9-3 đến 21-3 thì kết thúc ở Lý Nhân. Chúng ta đã góp phần cùng quân dân trong tỉnh làm thất bại kế hoạch của thực dân Pháp, tiêu diệt được nhiều sinh lực địch.

Tuy vậy, chúng đã giải vây và rút được bớt Cống Nha, Cống Vua, đóng lại được bớt Vũ Điện. Cũng cố tuyến sông Hồng, tăng quân cho bớt Đồng Thủy, Cầu Không, Vĩnh Trụ để bảo vệ đường giao thông thủy và đường 62 đi Phủ Lý. Thủ đoạn của chúng là đóng quân ở từng điểm rồi càn quét phá cơ sở của ta ở Mạc Thượng 10 ngày, Nội Dối 7 ngày, Trần Xá 3 ngày, địch càn đi, quét lại nhằm cắt vó quân ta. Nhưng sự hiệp đồng chiến đấu chặt chẽ của các lực lượng vũ trang, được nhân dân che giấu, nên đã bảo vệ được cơ sở, củng cố và đẩy mạnh được chiến tranh du kích trong lòng địch.

Trong trận càn này địch đã sát hại 154 người ⁽¹⁾, 15 người bị thương, 2.227 người bị bắt ⁽²⁾. Địch cướp đi nhiều gia súc, gia cầm, đốt cháy 120 nóc nhà, phá 24 nhà ngói, đốt cháy 45.540 kg thóc, cướp 11.150 kg gạo, phá hàng trăm mẫu lúa, hoa màu. Cướp 29.909.000 đồng tiền Việt Nam, 23.763 đồng tiền Đông Dương cùng nhiều đồ dùng sinh hoạt của nhân dân, trị giá hàng triệu đồng Đông Dương.

Ở miền giữa huyện, trên đường 62, nơi hợp điểm của cuộc càn, do một vài cán bộ quân sự nhận thức

(1) Trong đó có 17 cán bộ, bộ đội.

(2) Trong đó có 137 cán bộ, bộ đội, du kích.

không đúng về chủ trương phân tán lực lượng để tạo điều kiện tiêu diệt địch, nên đã lúng túng trong việc rút ngoài vòng vây, ta bị tổn thất gần 1 trung đội trên cánh đồng xã Chung Lý giáp xã Nhân Nghĩa.

Sau trận chống càn Ấm-phi-bi, Đảng bộ và nhân dân trong huyện đã rút ra được nhiều kinh nghiệm quý trong chỉ đạo chống, phá càn quét của địch. Bộ đội và du kích được quân chủ lực dẫn dắt đã trưởng thành nhanh chóng. Chiến tranh du kích đã khẳng định được vị thế của mình trong cuộc chiến tranh nhân dân. Tinh thần chiến đấu của quân và dân trong huyện qua thử thách càng trở nên dày dạn, có bản lĩnh.

Thắng lợi của cuộc chống càn thể hiện sự chỉ đạo đúng đắn của Tỉnh ủy, của Đảng ủy mặt trận, sự vận dụng linh hoạt của Huyện ủy vào tình hình thực tế của địa phương để lãnh đạo cuộc chống càn đạt hiệu quả. Cuộc chiến tranh nhân dân đã có bước phát triển mới tạo đà cho những chiến thắng sau này.

Ngày 25-3-1952, một trung đội địch ở bốt Chi Long hành quân đến bốt Điệp Sơn (Duy Tiên) khi về đến thôn Dũng Kim (Chính Lý) bị bộ đội địa phương và du kích xã Chính Lý chặn đánh, diệt 5 tên trong đó có tên đồn trưởng người Pháp. Ở bốt Chi Long, ta bao vây bắt sống 19 tên thu 2 trung liên, 4 tiểu liên, 13 súng trường. Trong khi bộ đội, du kích chiến đấu tiêu diệt địch thì 1 cụ già ở xã Hợp Lý cũng xung phong tước lựu đạn của giặc, bắt sống 1 tên Pháp, 1 tên ngụy.

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, do điều kiện chiến tranh ác liệt, không mở được Đại hội. Ngày 10-5-1952 Huyện ủy đã triệu tập Hội nghị đại biểu Đảng bộ huyện kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ từ sau Đại hội 2, quán triệt tình hình và nhiệm vụ mới nhằm đẩy cuộc kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn.

Nghị quyết của Huyện ủy như tiếp thêm sức mạnh để quân và dân trong huyện bước vào cuộc chiến đấu mới. Sau trận càn Âm-phi-bi ở Lý Nhân, tay chân của địch cùng bọn tề đồng hầu như bị quét sạch. Các bốt còn lại : Vinh Trụ, Chi Long, Cầu Không, Đồng Thủy, Vũ Điện đều bị quân dân du kích bao vây uy hiếp, địch phải chờ tiếp tế bằng ca nô, hoặc máy bay. Lúc này, bộ đội chủ lực đã chuyển quân đi nơi khác theo yêu cầu chung của chiến trường Bắc Bộ.

Nhằm gỡ thế bị bao vây ở một số vị trí và tạo thế cho việc củng cố lại các tuyến đường giao thông bị quân ta cắt phá, tìm diệt chủ lực của ta, phá khu du kích, địch tiếp tục mở trận càn Ấng-ti-lốp vào Hà Đông và Hà Nam. Ở Hà Nam mũi chính của chúng là Kim Bảng, Duy Tiên và Bắc Lý Nhân.

Ngày 28-5-1952 địch huy động tới 3.000 quân, 3 tiểu đoàn pháo (38 khẩu), 2 tàu chiến, 9 ca nô, 3 xe tăng, 34 xe Cam nhông từ Hà Đông, càn qua Kim Bảng, Duy Tiên, đến ngày 3-6 thì kéo vào Bắc Lý Nhân tấn công vào các xã Văn Lý, Chính Lý, Công Lý.

Cũng trong ngày 3-6, địch từ Nam Định chia 2 cánh tiến đánh Lý Nhân :

Cánh thứ nhất theo đường 21 đến Phủ Lý tiến thẳng về Vĩnh Trụ theo đường 62. Từ Vĩnh Trụ chúng điều 800 quân càn thôn Công Xá, Phú Đa rồi lên Quán Gánh, toán thứ 2 gồm 500 quân theo bổi sông Châu Giang lên Công Lý. Tại đây chúng bị quân ta chặn đánh 2 giờ liền, gây cho chúng nhiều thương vong.

Cánh thứ hai từ tàu chiến, ca nô, đổ bộ gần 1.000 tên lên Vũ Điện qua làng Vũ Xá, Đồng Vũ (Đạo Lý) tiến vào Mão Cầu (Nguyễn Lý).

Bộ đội địa phương và du kích vẫn bình tĩnh, chủ động di chuyển dưới hào sâu bên các lũy tre làng đánh giặc. Cuộc đổ sức quyết liệt diễn ra từ 8 giờ sáng đến 5 giờ chiều. Địch hoảng loạn phải chia quân ra làm 2 mũi. Từ Chi Long xuống Đệp Sơn (Duy Tiên), 500 tên từ đường 63 vào Mạc Thượng. Đêm đến, địch rải quân từ đường 63 qua Phú Đa đến Chi Long.

Ngày 4-6-1952, địch từ 3 mặt tiến vào xã Văn Lý, Hợp Lý. Từ Đệp Sơn, từ Mạc Thượng sang thôn Chỉ Trụ, Phúc Châu. Từ Ngô Khê (Bình Lục) sang thôn Quan Trung với tổng số trên 1.000 tên. Chúng cho quân vây quét, sục sạo 4 xã Văn - Công - Chính - Nguyễn Lý suốt 2 ngày 5 và 6-6-1952. Buổi chiều 6-6 một toán quân của địch kéo về thôn Lưu Sàng, thì bị bộ đội, du kích chặn đánh ở thôn Vũ Xá Hạ. Sáng 7-6,

địch chia 2 mũi đánh vào thôn Trần Xá. Từ Vũ Xá đánh lên, từ Nga Khê đánh xuống, tổ chức càn quét đến 1 giờ chiều. Khoảng 800 tên địch theo đường bờ sông Long Xuyên qua xã Đức Lý về Phú Khê, cùng với quân từ Công Xá về Vĩnh Trụ chiều 6-6. Sáng hôm sau địch càn quét các thôn Mai Xá, Nhân Giả. Bộ đội, du kích chặn đánh địch tại Nhân Giả, buộc chúng phải lui quân xuống đóng tại thôn Thượng Vĩ.

Trên đường tiến quân, địch luôn gặp phải sự giáng trả quyết liệt của bộ đội địa phương và dân quân, du kích, quyết tâm phá tan âm mưu càn quét của chúng. Cánh quân từ tàu chiến đổ bộ lên Vũ Điện vào thôn Mão Cầu, cùng với quân chiếm đóng ở vị trí Vĩnh Trụ kéo lên Cánh Diêm bị Đại đội 37 của tỉnh tiêu diệt 60 tên, bị thương 40 tên. Chúng tháo chạy về thôn Đồng Phú (Nguyên Lý). Đại đội 60 thuộc Tiểu đoàn 71 của tỉnh cùng du kích Nguyên Lý bố trí đánh địch rất hiệu quả, di chuyển linh hoạt, đánh lui nhiều đợt tấn công của địch. Với tất cả sự mưu trí, gan dạ, đã phục kích chờ địch đến thật gần mới nổ súng. Bị đòn bất ngờ, đội hình địch hoảng loạn, chúng gọi cả phi pháo bắn vào trận địa, nhưng vẫn vô hiệu. Địch tiếp tục mở đợt tấn công vào làng, quân ta dùng cách đánh cận chiến vô cùng dũng cảm, diệt gần 1 đại đội địch, đưa số quân bị tiêu diệt ở Nguyên Lý lên 111 tên cùng 30 tên bị thương. Trong khi bộ đội, du kích chiến đấu, nhân dân các thôn xóm ở Nguyên Lý reo hò, xung phong áp đảo

tin thần quân địch, tích cực tham gia phục vụ chiến đấu. Sau khi đánh lui các đợt tấn công của địch, bộ đội và du kích yểm trợ cho nhau rút ra khỏi vòng vây, củng cố lực lượng tiếp tục chiến đấu.

Ngày 8-6, sau gần 1 tuần càn quét không hiệu quả, địch hợp quân tại Thượng Vĩ và rút quân về Nam Định. Chúng không phá nổi khu du kích, cũng không giải tỏa được các vị trí bị bao vây, các tuyến giao thông quan trọng vẫn bị đánh phá. Thắng lợi của đợt chống càn này, một lần nữa chứng tỏ lực lượng vũ trang địa phương của huyện, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy ngày càng trưởng thành trong chiến đấu. Tính chung, trong trận này, ta tiêu diệt gần 200 tên địch và 70 tên bị thương. Thu nhiều vũ khí, đạn dược và quân trang, quân dụng.

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, nhằm bảo vệ có hiệu quả các khu du kích, Huyện ủy rất coi trọng việc lãnh đạo phá đường giao thông trên địa bàn đồng chiêm trũng, hạn chế đến mức tối đa sức cơ động của địch. Với lực lượng du kích làm nòng cốt bảo vệ, ta đã huy động hàng ngàn dân công tham gia phá đường 62, 63, đắp hàng trăm ụ đất trên sông Hồng, đào hào, phá cầu ở những nơi trọng yếu.

Rút kinh nghiệm trận chống càn Âm-phi-bi nên trong trận chống càn này quân, dân toàn huyện giành nhiều thắng lợi. Được sự chỉ đạo chặt chẽ của cấp trên, Huyện ủy có phương án, kế hoạch triển khai chống càn cụ thể và chủ động, mặt khác Huyện ủy

cũng rất chú trọng công tác giáo dục tư tưởng cho các ngành, các cấp ; kiểm tra đôn đốc việc chống phá căn ở cơ sở. Do vậy, cán bộ, nhân dân trong huyện đã chủ động, tích cực tạo điều kiện phối hợp cùng bộ đội, du kích đánh giặc. Hơn nữa, địch căn trong thế bị động, lại xa vào khu du kích của ta đã được củng cố, sẵn sàng ứng phó trong mọi tình huống, nên chúng càng bị sa lầy và thất bại.

Sau trận căn Ấng-ti-lốp, với lợi thế của địa bàn đồng chiêm trũng đã gây cho địch nhiều khó khăn trong mùa nước lớn, lại bị quân, dân trong huyện vây hãm các chốt dài ngày. Mỗi khi tiếp tế, địch phải mở những cuộc căn để giải vây, nhưng đều bị ta chặn đánh, gây cho chúng nhiều thiệt hại. Địch ở các vị trí Chi Long, Vĩnh Trụ, Cầu Không đều phải ăn ngủ dưới hầm, ngày đêm lo sợ. Khi địch điều quân thuộc GM4 về tập trung căn miền Bắc huyện thì bị bộ đội, du kích chặn đánh 9 trận liên, tiêu diệt và làm bị thương 23 tên.

Ngày 12-8-1952, khi địch tiến quân vào thôn Quan Nhân, Đồng Mụa, ta bố trí 1 tiểu đội bộ đội cùng du kích chặn đánh, bẻ gãy mũi tiến công và đánh lui 1 tiểu đoàn địch, tạo điều kiện và mở đường cho cán bộ, nhân dân rút ra khỏi vòng vây địch.

Ngày 15-8-1952, địch căn vào xã Chính Lý, bộ đội huyện cùng du kích xã Chính Lý đã anh dũng chiến đấu, đánh lui 2 tiểu đoàn địch, diệt và làm bị thương 43 tên.

Địch ở bốt Đồng Thủy ra thôn Thanh Nga cướp phá cũng bị du kích xã Nhân Long đuổi đánh về tới sát vị trí, bảo vệ được tài sản của nhân dân.

Những đòn tấn công mạnh mẽ của quân, dân toàn huyện cũng như các huyện bạn đã làm cho binh lính địch trong các bốt vô vùng hoang mang. Lính Âu Phi ở các bốt Vũ Điện, Đồng Thủy đòi hồi hương, khi các khu du kích được mở rộng, nhiều tổ chức phản động cũng tự tan rã.

Trong lãnh đạo kháng chiến, Huyện ủy luôn quan tâm đến việc củng cố chính quyền dân chủ nhân dân và các đoàn thể quần chúng. Tháng 5-1952, chúng ta đã chỉ đạo tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp thành công. Đã chú trọng lựa chọn, giới thiệu đưa vào Hội đồng những đại biểu ưu tú, chán chính Ủy ban kháng chiến, hành chính các cấp, đồng thời cử cán bộ đi học các khóa đào tạo của trường hành chính, trở về phục vụ địa phương. Nhờ vậy chính quyền dân chủ nhân dân được củng cố và phát huy tốt chức năng, nhiệm vụ của mình phục vụ ngày càng tốt hơn cho sự nghiệp kháng chiến.

Với không khí phấn khởi, các tầng lớp nhân dân tham gia các đoàn thể kháng chiến ngày một đông. Các tổ chức Liên Việt, Thanh niên, Phụ nữ, Nông hội ở một số cơ sở yếu, nay cũng được chán chính và đi vào hoạt động có hiệu quả. Bên cạnh đó, các cấp ủy rất quan tâm đến việc tuyên truyền chính sách tôn

giáo ở những nơi có đông đồng bào công giáo, nhằm làm cho nhân dân ngày càng hiểu rõ hơn chính sách tôn giáo, chủ trương đoàn kết lương giáo của Đảng và Chính phủ, kêu gọi nhân dân lương cũng như giáo, hãy tham gia tích cực hơn nữa vào công cuộc kháng chiến.

Mặc dù chiến tranh ác liệt, song sản xuất nông nghiệp của huyện vẫn có bước phát triển. Ngoài nhiệm vụ chiến đấu, dân quân du kích còn bố trí canh gác, bảo vệ cho nhân dân lao động sản xuất, thu hoạch nhanh gọn tránh thất thu trong vụ chiêm 1952. Việc bảo vệ và bồi trúc đê điều cũng được cấp ủy thường xuyên quan tâm. Chi bộ xã Nhân Hòa, Nhân Hậu đã phối hợp với chi bộ xã Mỹ Phúc, Mỹ Trung (Mỹ Lộc) lãnh đạo nhân dân đấu tranh yêu cầu địch phải cho đắp lại đoạn đê Hữu Bị, là đoạn đê xung yếu đối với sự an toàn về tính mạng và tài sản của nhân dân trong vùng.

Những diện tích bị bỏ hoang trong thời gian địch mở rộng chiếm đóng, Huyện ủy đã kịp thời có nhiều biện pháp để đẩy mạnh sản xuất, khuyến khích nhân dân nhanh chóng phục hồi diện tích canh tác ở những vùng đất trắng mới giành được, phục hóa hàng trăm mẫu ruộng, khẩn trương trồng các loại cây lương thực ngăn ngừa để giải quyết nạn đói do hậu quả của thiên tai, địch họa để lại. Phát động phong trào bớt bữa cứu đói và đấu tranh buộc địa chủ, phú nông

phải cho nông dân vay thóc tháng 3-1953 giành thắng lợi, giải quyết được một phần khó khăn về lương thực cho nhân dân, mặt khác nâng cao uy thế chính trị của giai cấp nông dân. Đồng thời tiến hành đào đắp và sửa chữa nhiều đoạn đê, làm mới, nạo vét nhiều mương máng tưới tiêu. Phát động phong trào chăn nuôi gia súc, gia cầm, tăng gia sản xuất và tiết kiệm trong nhân dân. Các ngành nghề phụ như: đan lát, khâu nón, vớt cá giống, kéo sợi, dệt vải cũng từng bước phục hồi và phát triển.

Nhằm không ngừng bồi dưỡng sức dân, tăng cường tiềm lực cho kháng chiến, năm 1952, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện đã tiến hành chỉ đạo cơ sở tiến hành cấp lại ruộng công điền cho cả nam và nữ, rà soát lại ruộng đất vắng chủ, tạm giao công thổ cho người nghèo. Trong quá trình thực hiện chính sách ruộng đất, có quan tâm ưu tiên, ưu đãi với các đối tượng chính sách như gia đình bộ đội, thương binh, liệt sỹ. Yêu cầu địa chủ, triệt để thực hiện chính sách giảm tô, nhằm bảo đảm quyền lợi cho nông dân, đó cũng là một hình thức bồi dưỡng sức dân trong điều kiện đất nước có chiến tranh. Việc giảm tô, giảm tức trong các khu du kích, căn cứ du kích được tiến hành tương đối thuận lợi, còn ở vùng tạm bị chiếm, Huyện ủy chủ trương: Tùy điều kiện có thể, nhưng lấy tuyên truyền thuyết phục là chính, phải nắm vững phương châm bảo toàn cơ sở, tránh bộc lộ lực lượng. Một số xã vùng tự do đã tổ chức cho cán bộ, đảng

viên và nhân dân học tập chính sách ruộng đất của Đảng. Các chủ trương đúng đắn, kịp thời trên đã góp phần đẩy mạnh việc thực hiện chính sách ruộng đất của Đảng và Chính phủ, đem lại những quyền lợi thiết thân cho nông dân.

Công tác y tế, vệ sinh phòng bệnh luôn được Đảng bộ quan tâm, chỉ đạo cho cơ sở chú ý phòng và chữa bệnh cho nhân dân, với phương châm phòng bệnh là chính, huyện đã tổ chức cấp phát thuốc, tiêm phòng dịch bệnh, hướng dẫn nhân dân ăn, ở hợp vệ sinh.

Công tác giáo dục phổ thông và xóa nạn mù chữ được tiến hành thường xuyên. Trong điều kiện chiến tranh, trường lớp bị hạn chế, thiếu sách vở nhưng cán bộ, giáo viên, học sinh vẫn quyết tâm vượt khó khăn, để duy trì lớp học. Ngoài ra, huyện đã động viên một số con em vào vùng tự do để học tập, sau hòa bình trở thành đội ngũ cán bộ, giáo viên nòng cốt của huyện.

Về công tác xây dựng Đảng, thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 3 (4-1952) và chủ trương chỉnh Đảng của Trung ương, Huyện ủy đã tiến hành cho cán bộ, đảng viên học tập, kiểm điểm theo Điều lệ Đảng và tinh thần chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy. Đợt chỉnh Đảng này nhằm làm cho cán bộ đảng viên thông suốt quan điểm kháng chiến lâu dài, tự lực cánh sinh của Đảng, khắc phục tư tưởng hữu khuynh trong công tác mặt trận, chính quyền

và trong việc thực hiện chính sách ruộng đất, nâng cao hơn nữa tinh thần tự phê bình và phê bình, tăng cường đoàn kết nhất trí trong Đảng về tư tưởng và hành động, sửa đổi tác phong công tác. Đợt chỉnh huấn này đã trở thành đợt sinh hoạt chính trị rộng lớn trong toàn Đảng bộ, có ý nghĩa thiết thực góp phần nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên. Thấm nhuần quan điểm, đường lối kháng chiến của Đảng, hầu hết các chi bộ và đa số đảng viên đã nêu cao tính tiên phong gương mẫu, tích cực chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, lãnh đạo nhân dân hoàn thành nhiệm vụ được giao, sẵn sàng xả thân vì sự nghiệp cách mạng. Song trong thực tế chiến đấu, bảo vệ quê hương, do công tác phát triển Đảng làm chưa tốt, chưa chú trọng công tác giáo dục đảng viên trước và trong kháng chiến, một số đảng viên thiếu tinh thần nỗ lực phấn đấu, rèn luyện, cho nên, qua chiến đấu ác liệt, có cán bộ, đảng viên đã không chịu nổi thử thách, khó khăn và đi đến đầu hàng, đầu thú, chạy dài, nằm im, hoặc chây lười công tác.

Trong đợt chỉnh huấn này, các cấp ủy Đảng cơ sở đã tiến hành rà soát lại toàn bộ số đảng viên, trên cơ sở đó đánh giá “Bình công phân loại” đảng viên, đưa những người không đủ tư cách ra khỏi Đảng... Tháng 4-1950, toàn huyện có 3.455 đảng viên, sau các đợt củng cố tổ chức và đợt chỉnh huấn này,

Đảng bộ Lý Nhân còn 1.625 đảng viên ⁽¹⁾ tham gia sinh hoạt ở các cơ sở Đảng trong huyện. Qua chỉnh huấn đã nâng cao trình độ, giác ngộ về mặt tư tưởng chính trị, ý thức tổ chức kỷ luật cho đảng viên. Nhờ vậy hiệu suất công tác được nâng lên, sai lầm của một số đảng viên dần được khắc phục, uy tín của Đảng trong nhân dân được đề cao. Đó là nhân tố quyết định cho việc lãnh đạo đẩy mạnh cuộc kháng chiến ở địa phương đi đến thắng lợi.

Từ cuối năm 1952, lực lượng vũ trang của huyện ngày càng lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng, đã tự lực tác chiến, không những tiêu hao, tiêu diệt được một bộ phận sinh lực địch, giữ vững khu du kích mà còn mở rộng, nối liền các khu du kích của huyện với khu C Bình Lục, với Duy Tiên và nhiều khu du kích khác trong tỉnh. Cùng với các hoạt động quân sự, Huyện ủy đã chỉ đạo lực lượng công an trừng trị những tên chỉ điểm, phá các tổ chức phản động.

Đứng trước tình hình tinh thần quân chiếm đóng suy sụp nghiêm trọng buộc địch phải điều quân cơ động về giải vây, rút chạy khỏi bốt Vĩnh Trụ ngày 12-12-1952, và chuẩn bị rút khỏi bốt Phú Khê (Cầu Không).

(1) Báo cáo công tác tháng 11-1952 của Tỉnh ủy Hà Nam. Lưu VP Huyện ủy.

Nhận định địch có thể rút khỏi bốt Phú Khê, Huyện ủy đã chỉ thị cho các lực lượng vũ trang chuẩn bị sẵn sàng truy kích địch khi chúng rút chạy.

Sáng ngày 3-1-1953, địch cho binh đoàn cơ động số 4 từ ca nô, tàu chiến ở sông Hồng đổ lên Vũ Điện rồi kéo vào vị trí Phú Khê để giải vây và hộ tống cho toán quân ở vị trí này rút chạy về Nam Định.

Khi địch từ Vũ Điện tiến đến thôn Hàn (Bảo Lý) và thôn Đông Vũ (Đạo Lý) thì bị bộ đội và du kích chặn đánh, diệt một số tên, nhưng chúng vẫn cố liều mạng tiến vào Phú Khê. Buổi chiều quân của bốt Phú Khê bắt đầu rút, quân ta bắt ngờ chặn đánh chia cắt các toán quân và đánh thẳng vào mũi quân hộ tống của chúng ở thôn Cao Mâm (Bảo Lý), tiêu diệt 20 tên, một số bị thương, bắt sống 11 tên, thu 1 đại liên, 1 trung liên, 2 tiểu liên, 17 súng trường, 2 súng lục, 2 máy vô tuyến điện. Bị đòn bất ngờ, lại thiệt hại nặng, chúng vẫn cố liều lĩnh ứng cứu hỗ trợ cho toán quân bị đánh. Cùng lúc đó, quân ta từ khắp các ngả kịp thời vận động đến truy kích, đánh địch cả trước mặt, cả sau lưng và cạnh sườn. Trung đội của 18 huyện cùng du kích xã Nhân Nghĩa từ thôn Kinh Khê xuất kích lên chiếm lĩnh chợ Cầu Không. Trung đội 36 từ thôn Thổ Ốc (Nhân Hưng) chia 2 mũi bao vây, tiêu diệt địch: Một mũi qua thôn Tú Yên truy kích phía sau, một mũi chặn đường rút quân của chúng đánh vào

thôn Nội Dối (Bảo Lý) và chặn đầu toán địch ở thôn Cao Mâm.

Khắp bốn phía, địch đều bị quân ta chia cắt, tiêu diệt. Trên đường rút quân lính địch mang vác công kênh lại bị đánh liên tiếp, trong khi mặt trời sắp lặn. Tinh thần suy sụp, nhiều tên bỏ chạy tháo thân, bỏ vũ khí, quân trang, quân dụng, lợn, gà, lương thực dọc đường. Trong khi đó, bộ đội ta tranh thủ giải phóng cho một số thanh niên và nhiều người dân bị giam cầm trong bốt. Trên đường rút chạy, bị truy kích liên tục, xác địch nằm ngổn ngang dọc đường. Khi qua thôn Cao Mâm, Nội Dối, Chương Lương, Quan Nhân, Đồng Vũ, Phú Lư, Trương Xá... địch đều bị bộ đội, du kích chặn đánh. Tại thôn Chương Lương, trung đội 36 của huyện truy kích và bắt sống tên quan 2 người Pháp cùng một số ngụy binh, thu thêm một số vũ khí. Đưa số quân địch bị bắt và bị tiêu diệt lên tới hơn 1 đại đội.

Chiến thắng vang dội trong trận đánh địch rút chạy khỏi bốt Phú Khê làm nức lòng nhân dân trong huyện. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy và cơ sở, mọi người càng nô nức thi đua lao động sản xuất và tích cực phục vụ kháng chiến.

Bị thất bại liên tiếp trên các chiến trường toàn quốc, từ sau chiến dịch Thượng Lào 9-4-1953, địch phân tán lực lượng cơ động đối phó với các hoạt động của ta và án ngữ các đường giao thông vận chuyển giữa tả ngạn và hữu ngạn sông Hồng, giữa khu du

kích với vùng tự do. Ở Lý Nhân, chúng thường xuyên thay đổi quân chiếm đóng hòng giữ vững tinh thần binh lính và ngăn chặn việc mở rộng khu du kích của ta. Địch tiếp tục cho rút các vị trí bị bao vây, tăng cường hoạt động do thám, dùng phi pháo bắn vào các khu du kích, tìm mọi cách phá hoại kinh tế, cướp, phá tài sản, áp dụng nhiều thủ đoạn để gây khó khăn trong đời sống nhân dân như : thả côn trùng phá hoại mùa màng, ngăn cản nhân dân đắp đê Hữu Bị, đặt mìn phá vỡ đê Chi Long, Đồng Thủy. Những hành động trên cũng không thể nào cứu vãn nổi tình thế suy sụp của binh lính và thế phòng ngự bị động dẫn đến những thất bại thảm hại sau này của chúng.

Chấp hành chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, chủ trương của Tỉnh ủy Hà Nam trong Đông - Xuân 1953 - 1954: Phối hợp với chiến trường chính, đẩy mạnh chiến tranh du kích, tiêu hao sinh lực địch, mở rộng khu du kích, chống địch bắt lính, tổ chức tốt các đợt dân công phục vụ chiến trường và tiếp tục thực hiện chính sách ruộng đất, Đảng bộ và quân, dân Lý Nhân đã phát huy kết quả trong đợt chỉnh Đảng, chỉnh quân, tập trung đẩy mạnh mọi hoạt động: Vận động thanh niên tòng quân, huy động nhân tài, vật lực phục vụ cho mặt trận Điện Biên Phủ. Ủy ban kháng chiến hành chính huyện đã động viên hàng ngàn thanh niên xung phong và hàng vạn dân công đi vận chuyển lương thực, vũ khí và làm đường giao thông trên các mặt trận, góp phần

cùng quân chủ lực đánh thắng thực dân Pháp trong chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử.

Những tháng đầu năm 1953, bộ đội địa phương và dân quân du kích đã phối hợp đánh nhiều trận như ở bốt Hữu Bị và cùng bộ đội chủ lực đánh địch trên đường 21 (trận Bình Khê), kiên cường bám trụ chống càn ở khu Hòa - Hậu - Thắng. Chiến thuật đánh bom mìn, hố chông, cạm bẫy được đẩy mạnh ở khắp nơi. Bộ đội và du kích còn tổ chức nhiều trận đánh tàu chiến trên sông Hồng đạt kết quả. Riêng 3 tháng đầu năm 1953, ta đã đánh 12 trận, quấy rối địch ở các bốt 7 trận, diệt 31 tên địch, bắn bị thương 3 tên, bắt sống 19 tên, gọi hàng 2 tên và thu nhiều vũ khí.

Còn lại 3 vị trí của địch trên địa bàn huyện nằm dọc sông Hồng là Đồng Thủy, Vũ Điện và Chi Long được chúng bố trí phòng thủ cẩn mật, xây dựng hệ thống hầm ngầm, các công sự boong-ke. Nhưng chúng luôn bị dân quân du kích xiết chặt vòng vây, buộc địch phải ăn ngủ dưới hầm suốt ngày đêm.

Trước tình thế ngày càng bi đát, ngày 12-5-1953, thực dân Pháp phải đem quân cơ động về yểm trợ cho quân chiếm đóng rút chạy khỏi bốt Chi Long. Ngày 17-6-1953, địch tiếp tục cho tàu chiến đến hộ tống quân ở bốt Đồng Thủy rút về Nam Định.

Đối với bốt Vũ Điện, địch huy động lực lượng cố thủ để bảo vệ tuyến giao thông đường thủy trên sông Hồng. Song bộ đội và du kích huyện càng

xiết chặt vòng vây. Trong thế bị cô lập hoàn toàn, cùng với những thất bại thảm hại của chúng trên khắp các chiến trường, buộc địch phải rút khỏi bốt Vũ Điện ngày 27-6-1954 và ngày đó là mốc son đánh dấu việc toàn huyện được hoàn toàn giải phóng.

Từ đây, địa bàn huyện Lý Nhân trở thành khu trung tâm căn cứ du kích của toàn tỉnh, là bàn đạp tấn công bao vây bức rút, bức hàng các vị trí địch còn lại của khu vực. Nhận thức được nhiệm vụ to lớn đó, Đảng bộ không ngừng giáo dục tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân luôn nâng cao cảnh giác, sẵn sàng đối phó với âm mưu phá hoại của địch từ Nam Định, Phủ Lý. Tăng cường lực lượng về mọi mặt, củng cố lực lượng vũ trang, dân quân du kích, giữ gìn trật tự, an ninh xã hội, đẩy mạnh tăng gia sản xuất, từng bước ổn định đời sống nhân dân. Động viên nhân dân đóng góp sức người, sức của phục vụ chiến đấu ở các địa bàn còn lại trong tỉnh, tiến tới giải phóng toàn tỉnh Hà Nam vào ngày 3-7-1954, góp phần vào thắng lợi của cuộc kháng chiến trường kỳ, anh dũng của cả dân tộc.

*

* *

Từ ngày cách mạng tháng Tám thành công, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Đảng bộ Lý Nhân đã trưởng thành nhanh chóng đủ sức lãnh đạo nhân dân bước vào cuộc đấu tranh sinh tử với kẻ thù để bảo vệ chính quyền cách mạng và cùng cả dân tộc tiến hành cuộc kháng chiến 9 năm gian khổ.

Vượt lên muôn vàn khó khăn, thử thách, hy sinh, Đảng bộ và nhân dân trong huyện đã đạt được những thành quả to lớn trong buổi đầu xây dựng cuộc sống mới, vừa góp sức chi viện cho chiến trường lớn, vừa trực tiếp chiến đấu, bảo vệ quê hương, góp phần xứng đáng vào thắng lợi của dân tộc trong cuộc chiến không cân sức với thực dân Pháp xâm lược, buộc chúng phải chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán với Chính phủ ta tại Hội nghị Giơ-ne-vơ, đi đến chấm dứt chiến tranh trên toàn bộ bán đảo Đông Dương.

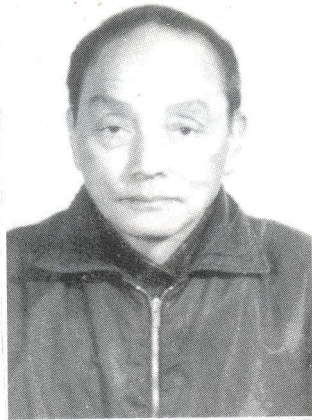
Giữa bối cảnh đất nước bị bao vây bởi thù trong, giặc ngoài, chính quyền dân chủ nhân dân từ huyện đến cơ sở vừa mới ra đời, lực lượng vũ trang còn hạn chế về số lượng, chất lượng, trang bị cũng như kinh nghiệm chiến đấu, nhưng đã phải bắt tay ngay vào thực hiện các nhiệm vụ to lớn của cách mạng: Giữ vững chính quyền, từng bước ổn định và phát triển kinh tế - văn hóa, xã hội, cùng mọi mặt của đời sống. Tích cực chuẩn bị nhân, vật lực để sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương. Những kết quả mà chúng ta đạt được trong thời gian này đã đem lại bầu không khí phấn khởi của người dân từ thân phận tôi đòi, nay thực sự trở thành người làm chủ vận mệnh của mình. Những kết quả đó còn tạo ra những tiền đề quan trọng để Đảng bộ và nhân dân trong huyện vững tin bước vào cuộc kháng chiến, dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Suốt chín năm kháng chiến trường kỳ, vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương của Đảng trong từng giai đoạn cách mạng, lại được sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Khu ủy, Tỉnh ủy, Đảng bộ Lý Nhân đã ra

sức xây dựng, phát triển lực lượng vũ trang, dân quân du kích. Phối kết hợp với quân chủ lực, phát triển chiến tranh nhân dân, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, đoàn kết lương giáo. Nhờ vậy đã từng bước làm thất bại âm mưu lấn chiếm, bình định, chiếm đóng của thực dân Pháp và bè lũ tay sai trên địa bàn huyện, tiến tới giải phóng quê hương.

Xuyên suốt chiều dài của cuộc kháng chiến, trong quá trình lãnh đạo, tuy còn có một số hạn chế, thậm chí có sai lầm, song những thành quả mà Đảng bộ và nhân dân trong huyện đã đạt được là cơ bản và rất to lớn. Những thắng lợi đó chính là kết quả của sự phấn đấu không mệt mỏi của Đảng bộ cũng như của quân và dân toàn huyện.

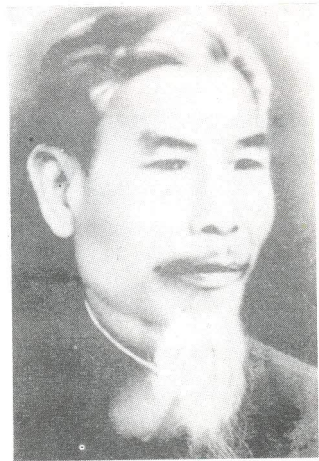
“Lửa thử vàng, gian nan thử sức”, trong gian khổ, chiến đấu đã nổi lên biết bao tấm gương kiên trung, bất khuất của nhiều cán bộ, đảng viên, chiến sỹ và quần chúng cách mạng. Trong niềm vui chiến thắng, chúng ta bồi ngùi tưởng nhớ đến 1.007 liệt sỹ đã anh dũng hy sinh để bảo vệ quê hương đất nước, cùng hàng trăm thương binh, bệnh binh đã để lại một phần xương thịt của mình trên các chiến hào đánh giặc. Tên tuổi của các anh, các chị và những người dân yêu nước sẽ sống mãi với thời gian, sống mãi trong lòng Đảng bộ và nhân dân Lý Nhân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ quê hương.



*Đ/c Vũ Đường,
Bí thư Huyện ủy
cuối 1946 - đầu 1947.*



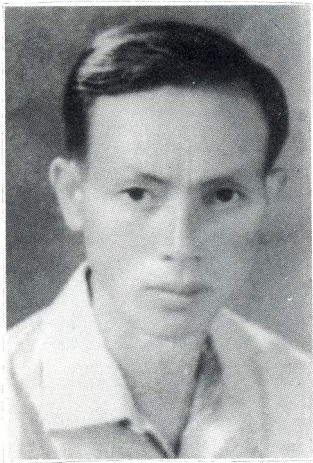
*Đ/c Lê Hoàn,
Bí thư Huyện ủy
giữa năm 1947.*



*Đ/c Nguyễn Tiến Đạt,
Bí thư Huyện ủy
cuối năm 1947.*



*Đ/c Chu Mạnh Phôn,
Bí thư Huyện ủy
năm 1948.*



*Đ/c Phạm Hồng,
Bí thư Huyện ủy
đầu năm 1949.*



*Đ/c Nguyễn Văn Ngạn,
Bí thư Huyện ủy
10/1949 - 2/1950.*



*Đ/c Phan Hưng,
Bí thư Huyện ủy
năm 1950.*



*Đ/c Nguyễn Văn Căn,
Bí thư Huyện ủy
đầu 1951.*



*Đ/c Nguyễn Đàm,
Bí thư Huyện ủy
11/1951 - 12/1953.*

PHẦN KẾT LUẬN

Trên mảnh đất giàu truyền thống cách mạng, khi giai cấp vô sản gánh vác sứ mệnh lịch sử lãnh đạo cách mạng Việt Nam, đánh dấu bằng sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, phong trào cách mạng của Lý Nhân được tiếp thêm sức mạnh. Trải qua quá trình vận động, phát triển của lịch sử, Đảng bộ Lý Nhân đã lãnh đạo nhân dân vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, đẩy hy sinh, gian khổ, đưa sự nghiệp cách mạng của huyện từng bước giành thắng lợi, tiến tới giải phóng quê hương, góp phần vào chiến công hiển hách của dân tộc.

Nằm trên tuyến đường giao thông chiến lược quan trọng giữa tả ngạn và hữu ngạn sông Hồng, có đường giao thông thủy, bộ đi qua, nối liền Nam Định, Phủ Lý, Hà Nội và các vùng phụ cận. Nhận rõ vị trí chiến lược quan trọng của Lý Nhân, cho nên, ngay từ rất sớm thực dân Pháp đã xây dựng đồn binh ở Như Trác để kiểm soát cả vùng.

Cùng với quá trình khai thác về kinh tế, chúng ra sức củng cố bộ máy cai trị để sẵn sàng đè bẹp sự phản kháng của nhân dân. Những tên cầm đầu bộ máy cai trị cùng với quân đội khét tiếng gian ác,

được sự tiếp tay của bọn Việt gian, phản động, thực dân Pháp và phát xít Nhật đã tiến hành nhiều đợt bắt bớ, khủng bố dã man những đảng viên, chiến sỹ cộng sản và quần chúng yêu nước hòng thủ tiêu tinh thần cũng như phong trào cách mạng của nhân dân.

Trong cuộc đấu tranh để mưu sinh, một số thanh niên học sinh, trí thức và các tầng lớp lao động khác đã chịu ảnh hưởng sâu sắc của những tư tưởng yêu nước, tiến bộ trong phong trào công nhân, phong trào yêu nước ở Hà Nội, Nam Định, Phủ Lý, Hải Phòng. Trên cơ sở tiếp thu những tư tưởng yêu nước và tiến bộ, một bộ phận những người yêu nước sớm đứng trong tổ chức tiền thân của Đảng (Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội) trở về gieo mầm cách mạng và xây dựng các tổ chức cộng sản ở một số vùng trong huyện.

Đảng bộ Lý Nhân ra đời đã bước ngay vào cuộc đấu tranh không cân sức, diễn ra hết sức quyết liệt với kẻ thù có tiềm lực kinh tế, quốc phòng mạnh hơn ta gấp nhiều lần. Trong cuộc chiến đấu một mất một còn đó, có lúc, có nơi phong trào bị tổn thất, bị vây quét, trà đi, sát lại nhưng chính trong bão táp cách mạng, đã nổi lên những tấm gương trung kiên, những cán bộ tận tụy bám dân, bám cơ sở để chấp nối, duy trì phong trào, chờ dịp lại thổi bùng lên ngọn lửa cách mạng.

Khi có sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng, của Xứ ủy, phong trào cách mạng của huyện nhanh chóng được

khôi phục và bắt tay vào cuộc vận động tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền. Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền trong cách mạng tháng Tám và cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp trên địa bàn huyện đã góp phần giáng một đòn đích đáng làm thất bại ý đồ xâm lược của chủ nghĩa thực dân cũ. Thắng lợi đó, trước hết bắt nguồn từ đường lối cứu nước đúng đắn của Đảng, sự chỉ đạo của Khu ủy III, của Tỉnh ủy Hà Nam. Thắng lợi đó còn là sự vận dụng linh hoạt, sáng tạo, chủ động về chiến lược, sách lược vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương (trong giành chính quyền có xảy ra chiến đấu với quân Nhật), để từ đó có chủ trương, biện pháp phù hợp và kịp thời uốn nắn những sai lệch trong từng thời điểm lịch sử cụ thể.

Trong suốt 8 năm, cuộc chiến đấu của quân và dân trong huyện diễn ra liên tục. Khi còn là vùng tự do cũng như khi bị địch tạm thời kiểm soát, Đảng bộ Lý Nhân luôn chú trọng kết hợp phát động chiến tranh nhân dân, đánh địch toàn diện, cả về quân sự, chính trị, kinh tế. Bên cạnh đó, công tác chỉ đạo sản xuất cũng thường xuyên được quan tâm, trong từng thời điểm nhất định đã hướng nông dân vào cuộc đấu tranh với địa chủ chống thu tô, thu tức trái với quy định của Chính phủ. Nơi có điều kiện thì tạm giao, tạm cấp ruộng đất của thực dân Pháp, của bọn Việt gian phản động và các loại ruộng đất vắng chủ cho nông dân nghèo cấy cấy. Nhờ chăm lo bồi dưỡng sức dân và thường xuyên giáo dục lòng yêu quê hương,

đất nước, ý chí tha thiết với độc lập tự do của Tổ quốc, nên đã tạo ra được thế trận lòng dân, góp phần đánh bại âm mưu thâm độc của thực dân Pháp là lấy “Chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt, đánh người Việt”. Vừa đẩy mạnh tăng gia sản xuất, vừa kết hợp với quân chủ lực đánh địch trên khắp các địa bàn toàn huyện. Tính chung, quân và dân trong huyện đã đánh 144 trận, diệt 919 tên, làm bị thương 157 tên, bắt sống 567 tên, thu 309 khẩu súng các loại, phá hủy 13 xe quân sự, bắn chìm 1 tàu chiến, bắn rơi 1 máy bay, cùng 212 cuộc đấu tranh chính trị, binh vận, kinh tế thắng lợi, đưa cuộc kháng chiến đến thành công.

Từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo phong trào cách mạng, Đảng bộ huyện đã đúc rút ra được những bài học sâu sắc sau đây :

1. Thường xuyên quan tâm giáo dục cho nhân dân về ý thức tự tôn dân tộc, tình yêu quê hương, đất nước, quyết không chịu khuất phục trước uy vũ của kẻ thù. Trên cơ sở đó **xây dựng và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân**, lương giáo một lòng đi theo Đảng.

Với phương châm đúng đắn đó, nên ngay từ khi ra đời, tổ chức và lãnh đạo phong trào cách mạng của huyện, Đảng bộ Lý Nhân luôn luôn coi trọng công tác tập hợp các tầng lớp nhân dân trong khối đại đoàn kết toàn dân, cùng vững bước dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng. Trong các cao trào cách mạng

1930 - 1931, 1936 - 1939, nhân dân trong huyện liên tiếp đứng lên đấu tranh chống áp bức, bóc lột, bất công, sưu cao, thuế nặng cùng các hủ tục sách nhiễu của tầng lớp kỳ hào, tay sai của thực dân Pháp.

Khi tình thế cách mạng thay đổi, chuyển biến tích cực, Đảng bộ đã nhanh chóng tập hợp quần chúng dưới ngọn cờ của Mặt trận thống nhất rộng rãi trong các thời kỳ cách mạng như Mặt trận phản đế, Mặt trận Việt Minh... và làm nên cuộc khởi nghĩa giành chính quyền mau lẹ ở tất cả các địa phương trong huyện.

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, một lần nữa khối đại đoàn kết toàn dân, đoàn kết lương giáo lại phát huy sức mạnh của mình, trở thành chỗ dựa vững chắc để bảo vệ Đảng, bảo vệ cách mạng, là địa bàn đứng chân của các lực lượng vũ trang, của các đồng chí hoạt động ở thành thị bị địch truy lùng gắt gao, về với cơ sở và được nhân dân đùm bọc, che chở. Các tổ chức hội, đoàn trong Mặt trận dân tộc thống nhất đã thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân đặc biệt là thanh niên, học sinh, trí thức, có cả một số địa chủ tham gia hoạt động và tích cực ủng hộ cách mạng.

Là địa bàn có đông giáo dân, Đảng bộ đã giải quyết đúng đắn vấn đề rất nhạy cảm là đoàn kết lương giáo, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động giáo dân tham gia cách mạng. Với mong muốn "Sống tốt đời đẹp đạo", đồng bào công giáo đều có

nguyện vọng được sống yên bình trên đất nước độc lập, tự do. Cùng với nhân dân toàn huyện, nhân dân theo đạo Thiên chúa giáo cũng tích cực tham gia kháng chiến. Nhưng do chính sách cai trị của thực dân Pháp, cấu kết với bọn phản động đội lốt Thiên chúa giáo dùng giáo lý để mê hoặc, lừa gạt, xuyên tạc đường lối cách mạng, chính sách tôn giáo của Đảng, hòng chia rẽ lương giáo, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân. Chúng nhằm vào các mâu thuẫn tôn giáo, mâu thuẫn giai cấp để kích động tay sai, lôi kéo một số người cuồng tín chống phá cách mạng, chém giết cán bộ (ở Phú Đa). Vận dụng đường lối chủ trương của Đảng, của Tỉnh ủy, Đảng bộ đã thành công trong việc tuyên truyền, giáo dục, làm cho nhân dân lương cũng như giáo hiểu rõ âm mưu thâm độc của kẻ thù, từ đó có đối sách kịp thời, đúng đắn để hạn chế, tiến tới chặn đứng âm mưu của địch, đồng thời giúp cho nhân dân có nhận thức đúng về chính sách tôn giáo của Đảng và Chính phủ, phân biệt được giữa tự do tín ngưỡng với âm mưu lợi dụng tôn giáo để chống phá cách mạng của kẻ thù.

Trên cơ sở niềm tin được củng cố, nhân dân trong huyện lương cũng như giáo, không phân biệt tầng lớp, giai cấp, cùng tập hợp trong khối đại đoàn kết toàn dân vững chắc, tạo thành lực lượng chính trị hùng mạnh trong các cuộc đấu tranh chính trị, binh vận, địch vận. Trong chiến tranh gian khổ không lùi bước, quyết tâm bám sát ruộng đồng,

làng mạc để sản xuất và tham gia kháng chiến, sẵn sàng nuôi giấu cán bộ, thương binh, che chở cho dân quân, du kích, bộ đội địa phương cũng như quân chủ lực bám trụ, ém quân ngay sát đồn bốt giặc để chiến đấu suốt cuộc kháng chiến.

2. Thực hiện “Lấy dân làm gốc” trên cơ sở đó phát huy sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân, phát động toàn dân kháng chiến :

Quán triệt quan điểm : Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, cho nên ngay từ khi ra đời, Đảng bộ Lý Nhân đã quan tâm đến lực lượng cách mạng to lớn là nông dân, huy động toàn thể nhân dân cùng tham gia vào sự nghiệp đấu tranh cách mạng.

Trong cuộc đọ sức với kẻ thù, Đảng bộ đã lãnh đạo, tổ chức cuộc chiến tranh nhân dân với các hình thức phong phú, toàn diện. Đó là sự kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị, binh vận, kết hợp đánh địch trên cả ba vùng : vùng địch tạm chiếm, vùng tranh chấp và vùng tự do, kết hợp tấn công tiêu hao, tiêu diệt địch với việc vận động nhân dân tham gia phá tề trừ gian, phát triển lực lượng kháng chiến, góp phần bức hàng, bức rút các vị trí tề đồng, tiến tới phá tan ách kìm kẹp của địch, tạo đà cho chiến tranh nhân dân phát triển, từng bước thu hẹp địa bàn chiếm đóng của địch, tạo chỗ đứng chân cho quân chủ lực của ta.

Cùng với chiến tranh du kích, hàng loạt các làng chiến đấu, khu du kích, căn cứ du kích được xây

dựng như khu Văn Lý, Công Lý, Chính Lý, khu Hòa - Hậu - Thắng, làng chiến đấu Xuân Khê... tạo điều kiện cho quần chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích có thể cơ động đánh địch mọi nơi, với tất cả các loại vũ khí sẵn có như bom, mìn, hầm chông, cạm bẫy, súng đạn... góp phần làm cho các cuộc hành quân càn quét, lấn chiếm, bình định của địch như Pudơ, Ấm-phi-bi, Ăng-ti-lốp bị thất bại, ta đã tiêu diệt nhiều sinh lực địch, thu nhiều quân trang, vũ khí. Trong chiến tranh, khu du kích Hòa - Hậu - Thắng đã phát huy được vai trò của mình, thực hiện bám đất, bám dân để kháng chiến bên cạnh các cơ sở cách mạng rộng khắp trong toàn huyện, làm chỗ dựa vững chắc cho cuộc kháng chiến trường kỳ. Vừa chiến đấu, vừa sản xuất, chúng ta đã xây dựng được nền kinh tế tự cấp, tự túc và tham gia đóng góp với Nhà nước.

3. Không ngừng xây dựng, củng cố chính quyền dân chủ nhân dân về mọi mặt, đáp ứng yêu cầu của cuộc kháng chiến :

Từ khi giành được chính quyền và tiến hành cuộc trường kỳ kháng chiến, Đảng bộ thường xuyên coi trọng và phát huy vai trò của các cấp chính quyền từ huyện đến cơ sở, tuyên truyền giáo dục cho cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu rõ quyền lợi cũng như trách nhiệm của mình trong việc củng cố, bảo vệ chính quyền cách mạng, phát hiện và trấn áp bọn phản cách mạng.

Ra đời sau cách mạng tháng Tám (1945) cơ sở vật chất hầu như chưa có gì, bên cạnh những khó khăn chồng chất của chế độ cũ để lại như giặc đói, giặc dốt, cùng vô vàn những tệ nạn xã hội, hủ tục lạc hậu... Để tăng cường hiệu lực của mình, chính quyền các cấp nhanh chóng bắt tay vào tổ chức cuộc sống mới cho nhân dân, kêu gọi tinh thần nhường cơm, sẻ áo trong nhân dân, cùng giúp nhau vượt qua khó khăn, đẩy mạnh khai hoang, phục hóa, tăng gia sản xuất, dần dần ổn định đời sống và tham gia vào cuộc kháng chiến kiến quốc. Chúng ta đã tiến hành cuộc bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân từ huyện đến xã thắng lợi. Chính quyền mới đã phát huy sức mạnh của chế độ dân chủ nhân dân, thực hiện chức năng trấn áp bọn phản động, bảo vệ chế độ, bảo vệ nhân dân. Huy động sức mạnh của toàn dân tham gia vào cuộc kháng chiến.

Trong từng thời điểm của cuộc kháng chiến, có lúc chính quyền cách mạng bị bật khỏi địa bàn, nhiều cán bộ bị bắt, bị sát hại... Song chính trong những lúc gay go ác liệt ấy, Đảng bộ, chính quyền vẫn luôn sát cánh để vực lại phong trào, tranh thủ thời cơ thuận lợi để củng cố bộ máy chính quyền, đưa những cán bộ, đảng viên có tinh thần trách nhiệm, có năng lực hoạt động thực tiễn nắm bộ máy chính quyền, đặc biệt là những địa bàn trọng yếu. Nhờ vậy bộ máy chính quyền từ huyện đến xã đã đảm đương được trọng trách của mình.

Trong kháng chiến các nhiệm vụ kinh tế, văn hóa, xã hội vẫn được chính quyền các cấp duy trì, trong

đó có chính sách ruộng đất, giảm tô, giảm tức đem lại niềm tin vào chế độ mới trong nhân dân, đó cũng là yếu tố cơ bản để động viên, bồi dưỡng sức dân, khích lệ nhân dân tham gia tích cực vào sự nghiệp cách mạng.

4. Luôn quan tâm đến công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức :

Ngay từ khi mới ra đời (12-1930) Đảng bộ Lý Nhân đã quan tâm đến yếu tố quyết định sự thành công trong quá trình lãnh đạo cách mạng là xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đội ngũ đảng viên được bồi dưỡng về phẩm chất chính trị, tư tưởng, thấm nhuần bản chất của giai cấp công nhân, kiên định mục tiêu lý tưởng cách mạng của Đảng, có ý thức tổ chức kỷ luật, có bản lĩnh chính trị, tư tưởng vững vàng. Khi phong trào cách mạng bị khủng bố, cơ sở Đảng, cơ sở cách mạng bị phá vỡ, nhiều đồng chí bị địch bắt giam, tù đày (thời kỳ 1932 - 1935). Nhưng những cán bộ, đảng viên còn lại ở Mạc Thượng, Thọ Ích, Nhân Giả... vẫn chủ động, sáng tạo, trong hoàn cảnh khó khăn để duy trì hoạt động, nuôi dưỡng phong trào cách mạng và chờ thời cơ thuận lợi để tiếp tục hoạt động.

Trong kháng chiến, trước những nhiệm vụ còn mới mẻ và phải đấu tranh trong cuộc chiến đấu không cân sức với kẻ thù những sai lầm thiếu sót là khó tránh khỏi, nhưng Đảng bộ đã biết khai thác, phát huy thế mạnh phong trào và phát hiện những

sai lầm thiếu sót để có biện pháp uốn nắn, khắc phục. Đảng bộ đã kịp thời rút kinh nghiệm, bổ khuyết ngay qua những đợt chỉnh huấn, chỉnh Đảng, rèn cán, chú trọng bồi dưỡng chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, nhằm tăng thêm sức chiến đấu cho Đảng.

Với truyền thống cách mạng kiên cường cùng những bài học kinh nghiệm tích lũy được qua cuộc kháng chiến, Đảng bộ và nhân dân Lý Nhân vững vàng bước sang thời kỳ cách mạng mới : Thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược của Đảng là xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và tiếp tục đấu tranh để giải phóng miền Nam, tiến tới thống nhất Tổ quốc.

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ HUYỆN ỦY (GIAI ĐOẠN 1930 - 1954)

TT	HỌ TÊN	Quê quán	Chỗ ở hiện nay	Thời gian công tác
1	PHẠM ĐỨC KHOAN	Xã Chính Lý	Xã Chính Lý	1931
2	VŨ ĐƯỜNG (<i>tức AN</i>) (<i>TRẦN KHẮC BẢO</i>)	Hà Đông	13 - Tầng Bạt Hồ Hà Nội	Cuối 1946 - 1947
3	TRẦN TẤN	Thanh Trì - HN	TP. HCM	1947
4	LÊ HOÀN (<i>LÊ THÁI</i>) (<i>PHẠM VĂN LONG</i>)	Đông Mỹ - Thanh Trì - HN	Đông Mỹ - Thanh Trì - HN	Giữa 1947
5	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	Kim Bảng		Cuối 1947
6	CHU MẠNH PHỐN	Duy Tiên	93-Lý Nam Đế HN	1948
7	PHẠM HỒNG (<i>PHẠM QUANG UÔNG</i>)	Đông Mỹ - Thanh Trì - HN	12-Thị Sách - Hà Nội	Đầu 1949
8	NGUYỄN VĂN NGẠN (<i>NGA; VŨ NGÂN</i>)	Bình Lục	13-Thụy Khuê - Hà Nội	10/1949 - 2/1950
9	PHAN HÙNG	Bình Lục	75-Tân Khai-Phủ Lý	1950
10	NGUYỄN VĂN CĂN	Nguyên Lý	T ² Thanh Xuân Bắc HN	Đầu 1951
11	PHẠM NGỌC BẢO	Lê Hồ - K. Bảng	Lê Hồ - Kim Bảng	6/51 - 11/51
12	NGUYỄN ĐÀM	Bình Lục	Bối Cầu - Bình Lục	11/51 - 12/53
13	ĐỖ VĂN TUYÊN	Nhân Mỹ	Nhân Mỹ - Lý Nhân	12/53 - 1955

Ghi chú : Đồng chí Phạm Đức Khoan, Phạm Ngọc Bảo, Trần Tấn : Chưa sưu tầm được ảnh.

MỤC LỤC

Trang

LỜI GIỚI THIỆU

Chương I :

HUYỆN LÝ NHÂN - MẢNH ĐẤT - CON NGƯỜI - TRUYỀN THỐNG XƯA VÀ NAY	5
---	---

Chương II :

PHÁT TRIỂN PHONG TRÀO CÁCH MẠNG, TIẾN LÊN GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930 - 1945)	
I - Ách thống trị của thực dân - phong kiến	15
II - Những cơ sở cách mạng đầu tiên	21
III - Xây dựng lực lượng chính trị, vũ trang, chuẩn bị giành chính quyền (1939 - 1945)	40

Chương III :

ĐẢNG BỘ HUYỆN LÝ NHÂN ĐƯỢC KHÔI PHỤC, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945 - 1954)	
I - Đấu tranh bảo vệ thành quả cách mạng, chuẩn bị lực lượng kháng chiến (9-1945 — 12-1946)	59
II - Đảng bộ huyện Lý Nhân được khôi phục, lãnh đạo nhân dân tiến hành xây dựng hậu phương, chống địch càn quét (12-1946 — 8-1949)	65
III - Đảng bộ lãnh đạo nhân dân chống địch mở rộng chiếm đóng, giữ vững và phát triển chiến tranh du kích (9-1949 — 3-1952)	87
IV - Hội nghị Đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ III với chủ trương : Bồi dưỡng sức dân, giữ vững khu du kích và đẩy mạnh chiến tranh du kích, tiến tới giải phóng quê hương (3-1952 — 7-1954)	116
PHẦN KẾT LUẬN	143
PHẦN PHỤ LỤC	154

155

Chịu trách nhiệm xuất bản :

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
HUYỆN LÝ NHÂN KHÓA XXI**

Chỉ đạo nội dung biên tập :

NGUYỄN TUẤN XẠ

Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy

Chỉnh lý và bổ sung :

LÊ VĂN ĐỊNH

ĐẶNG THỊ LẠC

Biên tập :

TRẦN TRÍ DŨNG

LÊ VĂN ĐỊNH

ĐẶNG THỊ LẠC

Ảnh : **TRẦN CÔNG HẬU**

Sửa bản in : **NGÔ VĂN THỨ**

Trình bày bìa : **QUỐC TOẢN**

In 1.500 cuốn khổ 13 x 19 tại Công ty in Hà Nam. Giấy phép xuất bản số 18/XB của Sở Văn hóa - Thông tin Hà Nam cấp ngày 25-9-2000. In xong gửi lưu chiếu tháng 10-2000.